

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 324/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 9 - 2018

V/v “Ly hôn giữa bà Y và ông S”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B - tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 648/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 603/2018/QĐST – HNGĐ ngày 28/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Ngọc Y, sinh năm 1991.

Địa chỉ: K4/165E, ấp Tân Bình, P. B, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Phạm Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 108/1/7, KP. 3, phường Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Y có đơn xin vắng mặt, còn ông S vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thạch Thị Ngọc Y trình bày: Tôi và ông Phạm Nguyễn Thanh S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, TP. B, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở cả hai tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù tôi đã nhiều lần hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trở lên trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên từ đầu năm 2015 đến nay tôi và ông S đã sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin được ly hôn với ông Sang để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Gia B, sinh ngày 12/7/2014. Ly hôn tôi được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời tôi không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Nguyễn Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tổng tụng để đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, cũng như tham gia xét xử nhưng ông Sang không đến Tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những tham gia tố tụng: thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Ngọc Y; Về con chung: giao cháu Phạm Gia B, sinh ngày 12/7/2014 cho bà Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị tách ra giải quyết sau; Về án phí: bà Y phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Shiện cư trú tại địa bàn TP. B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. B theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tổng tụng để ông S đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, tham gia xét xử nhưng ông S không đến Tòa, bà Y có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bà Y và ông S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Nguyễn Thanh S và bà Thạch Thị Ngọc Y có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, TP.B, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở cả hai tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Quá trình chung sống theo bà Y trình bày sau khi kết hôn vợ chồng ông bà không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông S để trả tự do cho nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông S theo bà Y trình bày là có cơ sở bởi lẽ: Tại biên bản xác minh mâu thuẫn gia đình tại địa phương ngày 11/5/2018 thể hiện giữa vợ chồng bà Y ông S có mâu thuẫn, do ông S không chịu khó làm ăn và chăm sóc vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè nên ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng. Quá trình Tòa án giải quyết đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần để ông S đến Tòa làm việc nhưng ông không đến, thể hiện ông bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng, không có ý muốn hàn gắn đoàn tụ. Do vậy nghĩ nên chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Y, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Sang là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông S và bà Y có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 12/7/2014. Ly hôn bà Y có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời bà không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện cháu B đang do bà Y chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển ổn định của cháu B, thiết nghĩ nên giao cháu B cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Tạm thời bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: theo bà Y trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của ông S về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Y phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, trừ vào số tiền ạm túng án phí bà Y đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai số 007230 ngày 26/3/2018, bà Y đã nộp xong.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 54, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Ngọc Y.

Về quan hệ hôn nhân: bà Thạch Thị Ngọc Y được ly hôn với ông Phạm Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Giao cháu Phạm Gia B, sinh ngày 12/7/2014 cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Y phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, trừ vào số tiền ạm tủng án phí bà Y đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai số 007230 ngày 26/3/2018, bà Y= đã nộp xong.

Bà Y và ông S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh Đồng Nai
- VKS TP.B
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên